TAND HUYỆN PHONG THỔ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 09 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2017/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T.** -Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh **Trịnh Xuân M.** -Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Đồn biên phòng S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990.

Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân M, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Đồn biên phòng S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2/ Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Trịnh Xuân M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Trịnh Xuân M có 01 con chung. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất:

Giao con chung là cháu Trịnh Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 28/8/2012 cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Bị đơn anh Trịnh Xuân M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trịnh Nguyễn Nhật Q mỗi tháng 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* vào ngày 15 hàng tháng. Tính từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Bị đơn anh Trịnh Xuân M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Trịnh Xuân M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Trịnh Xuân M xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Trịnh Xuân M mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả bị đơn.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn anh Trịnh Xuân M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn.

Vậy tổng số tiền án phí chị Nguyễn Thị T phải nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* chị T đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0002062, ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND thị trấn M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá